

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tân

Bà Nguyễn Thị Mỹ An

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021; các quyết định hoãn phiên tòa: số 45/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, số 50/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, số 02/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, số 03/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân Th (tên gọi khác: Út Th), sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn V C, xã S H, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mai Th1 (chết) và bà Lê Thị Phương H (sinh năm 1958); tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 08/6/2015, Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2020.

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2014.

- Ngày 10/12/2012 bị Công an huyện D K ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác”.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: M), sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Kh Th B, xã S C, huyện C L, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (1968) và bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1969); tiền án, tiền sự: Không.

Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Thế H1 (sinh năm 1989 - chết ngày 19/01/2022)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Đức H2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1960 (cha mẹ của bị hại)

Cùng địa chỉ: Thôn Ph Á N 2, xã D A, D K, Khánh Hòa.

Ông H2, bà Ng có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Kim Ph1 Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Ph Á N 2, xã D A, D K, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Minh Ph2 Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn A N, xã D A, D K, Khánh Hòa.

- Anh Nguyễn Văn Tr Sinh năm 2000

- Anh Đinh Công T Sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Thôn Ph Á N 2, xã D A, D K, Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Tường V Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Kh Th B, xã S C, huyện C L, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xin vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Đinh Ngọc T1 Sinh năm 1992

- Anh Nguyễn Lâm Quốc B Sinh năm 2002

- Bà Nguyễn Thị Xuân C Sinh năm 1979

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2021, Lê Xuân Th rủ Nguyễn Văn Ph đi đòi tiền nợ, Ph đồng ý. Th chuẩn bị sẵn 02 cây dao tự chế, dài khoảng 60 cm, cán bằng gỗ đưa cho Ph 01 cây, Th cầm 01 cây mang theo trong người. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79Z1 - 130.47 chở Th đi đến xã D A, huyện D K tìm Nguyễn Văn Tr. Thấy Tr đang ngồi ăn uống cùng Nguyễn Thế H1, Lê Kim Ph1, Phạm Minh Ph2, Đinh Công T và Đinh Ngọc T1 tại khu vực vườn xoài trước nhà ông Nguyễn Thành D (thuộc thôn Ph Á N 2, xã D A, huyện D K), Ph dừng xe mô tô tại đường bê tông cách nhóm Tr khoảng 08 mét, Th một mình cầm dao tự chế đi bộ đến gần nhóm Tr hỏi “Trong đây có ai tên Nguyễn Văn Tr không”. Tr đứng dậy nói “Tao Tr nè” và đi đến đứng đối diện Th nói “Mày chém đi, chém đi”. Cùng lúc, H1 ném 01 cục đá trúng vào mặt Th, Th đưa dao lên dọa chém thì bị Tr vật ngã xuống đất. Ph1, T chạy đến giúp Tr không chế và dùng tay đánh vào người Th. Ph đến để giải vây cho Th bị Ph2 cầm 01 viên gạch ném nhưng không trúng, H1 lao đến dùng tay đẩy Ph thì bị Ph dùng dao tự chế chém ngang 01 nhát từ trên xuống dưới hướng từ phải qua trái trúng vào cánh tay trái và ngực trái H1 gây thương tích. Ph1 chạy đến giúp H1 bị Ph dùng dao chém ngang 01 nhát trúng vào tay trái gây thương tích. Ph bị rơi dao xuống đất sau đó cùng Th bỏ chạy để lại xe mô tô biển kiểm soát

79Z1 - 130.47. Phạm Minh Ph2 dùng cây gỗ và đá đập vào phần mặt xe, đèn trước, đèn và bình trước, vào đuôi xe mô tô 79Z1 - 130.47 làm hư hỏng. Nguyễn Thế H1 và Lê Kim Ph1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, Lê Xuân Th đến Công an xã D A trình diện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT-TTPY ngày 26/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế H1 là 19 %.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/TgT-TTPY ngày 26/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lê Kim Ph1 là 02 %.

Ngày 10/04/2021, Lê Kim Ph1 có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐKL-ĐGTS ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện D K kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 79Z1 - 130.47 là 1.100.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, các bị cáo Lê Xuân Th và Nguyễn Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSDK ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố các bị cáo Lê Xuân Th và Nguyễn Văn Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Th và bị cáo Nguyễn Văn Ph; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Th: Xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Ph từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Th và bị cáo Ph với đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim Ph1. Buộc các bị cáo Lê Xuân Th, Nguyễn Văn Ph phải cùng liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức H2 và bà Nguyễn Thị Thu Ng số tiền là 6.000.000 đồng, cụ thể bị cáo Th, bị cáo Ph mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Buộc các bị cáo Lê Xuân Th, Nguyễn Văn Ph phải cùng liên đới bồi thường cho anh Lê Kim Ph1 số tiền là 6.000.000 đồng, cụ thể bị cáo Th, bị cáo Ph mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Về vật chứng vụ án: 01 con dao cán bằng gỗ màu cam, lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng sáng và 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 79Z1 - 130.47 đã trả cho chủ sở hữu chị Nguyễn Tường V nên không xét; 01 con dao tự tạo kiểu dáng giống kiếm, dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng, nhọn đầu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, đồng ý bồi thường, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác định các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim Ph1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Ngày 16/01/2021, khi Lê Xuân Th gọi điện rủ Nguyễn Văn Ph đi đòi tiền nợ, Ph đồng ý đến chờ Th để đi gặp Nguyễn Văn Tr. Khi đến gặp Tr thì giữa Th, Ph xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Tr dẫn đến việc Ph đã dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới theo hướng qua trái trúng vào vùng cánh tay trái và ngực trái của anh H1 gây thương tích. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ph khi sử dụng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém vào tay trái và ngực trái của anh Nguyễn Thế H1 vào ngày 16/01/2021, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19% là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 41/CT-VKSDK ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo Lê Xuân Th và Nguyễn Văn Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

- Bị cáo Lê Xuân Th: Bị cáo Th không trực tiếp gây thương tích cho anh Ph1 và anh H1 nhưng bị cáo là người rủ bị cáo Ph đi tìm gặp Tr. Khi rủ bị cáo Ph đi, bị cáo nhận thức được khi đến gặp Tr sẽ xảy ra mâu thuẫn có thể dẫn đến việc đánh nhau nên bị cáo đã chuẩn bị hung khí, đưa hung khí cho Ph. Khi đến gặp nhóm của Tr cũng chính bị cáo là người gây sự trước dẫn đến việc Ph chém gây thương tích cho anh Ph1 và anh H1. Vì vậy, trong vụ án bị cáo Th với vai trò chủ mưu. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa

án tích xong mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, điều này thể hiện bị cáo không có ý thức cải tạo bản thân. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn Ph: Khi bị cáo Th rủ bị cáo đi tìm Nguyễn Văn Tr, bị cáo liền đồng ý ngay và còn mang theo hung khí do Th chuẩn bị để đi tìm Tr. Bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho anh Ph1 và anh H1. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Th với vai trò thực hành tích cực. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cũng cần xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đối với hành vi Nguyễn Văn Ph và Lê Xuân Th dùng dao tự chế chém 01 nhát vào vùng tay trái của anh Lê Kim Ph1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02 %, anh Ph1 đã không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Ph, Lê Xuân Th về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Đối với hành vi của Nguyễn Thế H1 dùng đá ném; Đinh Công T, Lê Kim Ph1, Nguyễn Văn Tr, Phạm Minh Ph2 dùng tay, chân đánh Lê Xuân Th nhưng do thương tích nhẹ, Th từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế H1, Đinh Công T, Lê Kim Ph1, Nguyễn Văn Tr, Phạm Minh Ph2 về hành vi “Đánh nhau”.

Đối với hành vi của Phạm Minh Ph2 đập xe mô tô biển kiểm soát 79Z1 - 130.47 của Nguyễn Tường V gây thiệt hại 1.100.000 đồng, Ph2 chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Th và bị cáo Ph bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim Ph1 yêu cầu bị cáo Th và bị cáo Ph bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý với yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Th và bị cáo Ph với đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim Ph1. Buộc các bị cáo Lê Xuân Th, Nguyễn Văn Ph phải cùng liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức H2 và bà Nguyễn Thị Thu Ng số tiền là 6.000.000 đồng; cụ thể bị cáo Th, bị cáo Ph mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Buộc các bị cáo Lê Xuân Th, Nguyễn Văn Ph phải cùng liên đới bồi thường cho anh Lê Kim Ph1 số tiền là 6.000.000 đồng; cụ thể bị cáo Th, bị cáo Ph mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Tường V không yêu cầu bồi thường về thiệt hại đối với xe mô tô 79Z1 - 130.47 nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ màu cam, lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng sáng và 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 79Z1 - 130.47 đã trả cho chủ sở hữu chị Nguyễn Tường V nên không xét.

- 01 con dao tự tạo kiểu dáng giống kiếm, dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng, nhọn đầu: Cơ quan điều tra Công an huyện D K đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Th;

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

Bị cáo Lê Xuân Th 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Lê Xuân Th, Nguyễn Văn Ph với đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim Ph1. Buộc bị cáo Th, bị cáo Ph phải cùng liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đức H2 và bà Nguyễn Thị Thu Ng số tiền là 6.000.000 đồng; cụ thể bị cáo Th, bị cáo Ph mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Buộc bị cáo Th, bị cáo

Ph phải cùng liên đới bồi thường cho anh Lê Kim Ph1 số tiền là 6.000.000 đồng; cụ thể bị cáo Th, bị cáo Ph mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ màu cam, lưỡi nhọn bằng kim loại màu trắng sáng và 01 vỏ dao bằng gỗ màu đen.

(Đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa)

4. Án phí: Các bị cáo Lê Xuân Th, Nguyễn Văn Ph mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa